

Weather

天气

tiān qì

1. Rain

雨

yǔ

2. Snow

雪

xuě

3. Hot

热

rè

4. Cold

冷

lěng

5. Cool

凉爽

liáng shuǎng

6. Freezing

冰凉

bīng liáng

7. Humid

潮湿的

cháo shī dē

8. Overcast

阴天的

yīn tiān de

9. Wind

风

fēng

10. Mild

温和

wēn hé

11. Sunny

晴朗

qíng lǎng

12. Sleet

雨夹雪

yǔ jiā xuě

13. Hail

冰雹

bīng báo

14. Blizzard

暴风雪

bào fēng xuě

15. Flood

洪水

hóng shuǐ

16. Hazy

烟雾迷漫的

yān wù mí màn de

17. Fog

雾

wù

18. Rain storm

阵雨

zhèn yǔ

19. Thunder

雷

léi

20. Lightning

闪电

shǎn diàn

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.